

Câu 11: Nguyên nhân gây nên mùa khô ở khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên nước ta là do hoạt động của

- A. gió mùa Đông Bắc.
- B. gió phơn Tây Nam.
- C. gió mùa Tây Nam.
- D. gió tín phong bán cầu Bắc.

Câu 12: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 và trang 5, cho biết tỉnh nào sau đây của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có chung đường biên giới với Lào?

- A. Quảng Ngãi.
- B. Quảng Nam.
- C. Bình Thuận.
- D. Bình Định.

Câu 13: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết nhận xét nào sau đây đúng với đặc điểm các nhóm và các loại đất chính ở nước ta?

- A. Ở Đồng bằng sông Cửu Long đất phù sa sông phân bố ven Biển Đông.
- B. Ở Đồng bằng sông Hồng đất phù sa sông chiếm diện tích lớn nhất.
- C. Đất badan chiếm diện tích lớn nhất ở vùng núi Đông Bắc.
- D. Vùng núi Tây Bắc không có loại đất feralit trên núi đá vôi.

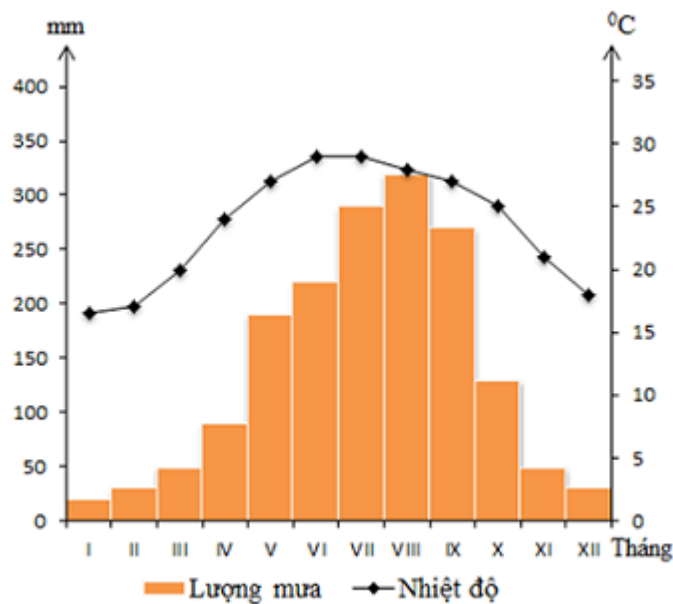
Câu 14: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, đỉnh núi cao nhất của vùng núi Trường Sơn Nam là

- A. Bi Doup.
- B. Ngọc Linh.
- C. Lang Bian.
- D. Ngọc Kringh.

Câu 15: Nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng nên nước ta có thuận lợi phát triển ngành kinh tế nào sau đây?

- A. Giao thông vận tải.
- B. Khai thác khoáng sản.
- C. Du lịch biển-đảo.
- D. Khai thác thủy sản.

Câu 16: Cho biểu đồ sau:



(Nguồn số liệu theo SGK Địa lí 12 Nâng cao, trang 51, NXB Giáo dục Việt Nam, 2008)

Dựa vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về nhiệt độ và lượng mưa trung bình tháng ở Hà Nội?

- A. Tháng VIII có lượng mưa cao nhất.
- B. Tháng III có nhiệt độ thấp nhất.
- C. Biên độ nhiệt độ trong năm lớn.
- D. Mưa tập trung vào các tháng mùa hạ.

Câu 17: Phát biểu nào sau đây đúng về đặc điểm vùng biển lãnh hải của nước ta?

- A. Rộng 12 hải lý tính từ đường cơ sở, thuộc chủ quyền quốc gia trên biển.
- B. Được quy định nhằm đảm bảo thực hiện chủ quyền của nước ven biển.
- C. Ở phía trong đường cơ sở, được xem như bộ phận lãnh thổ trên đất liền.
- D. Phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển có độ sâu khoảng 200m.

Câu 18: Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho đất feralit ở vùng đồi núi nước ta có tính chua?

- A. Địa hình đồi núi thấp chiếm ưu thế.
- B. Có sự tích tụ ôxit sắt và ôxit nhôm.
- C. Nhiệt ẩm cao, phong hóa đất mạnh.
- D. Mưa nhiều rửa trôi các chất bado dễ tan.

Câu 19: Vào giữa và cuối mùa hạ ở nước ta, gió mùa Tây Nam gặp dãy Trường Sơn **không** gây hiện tượng phơn khô nóng cho Trung Bộ là do gió này có

- A. quãng đường đi dài.
- B. sự đổi hướng liên tục.
- C. tốc độ rất lớn.
- D. tầng ẩm rất dày.

Câu 20: Lượng nước thiếu hụt trong mùa khô ở miền Bắc **không** lớn như ở miền Nam nước ta là do miền Bắc có

- A. nhiều dãy núi cao đón gió.
- B. lượng mưa lớn hơn.
- C. mưa phùn vào cuối mùa đông.
- D. mùa mưa kéo dài hơn.

Câu 21: Cho bảng số liệu sau:

SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2015

Quốc gia	Sản lượng lương thực (Triệu tấn)	Dân số (Triệu người)
Trung Quốc	557,4	1364,3
Hoa Kỳ	442,9	318,9
Pháp	56,2	66,5

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về sản lượng lương thực bình quân/người của một số quốc gia năm 2015?

- A. Hoa Kỳ có sản lượng lương thực bình quân/người cao nhất.
- B. Hoa Kỳ có sản lượng lương thực bình quân/người gấp 1,6 lần Pháp.
- C. Pháp có sản lượng lương thực bình quân/người gần gấp đôi Trung Quốc.
- D. Trung Quốc có sản lượng lương thực bình quân/người thấp nhất.

Câu 22: Ở nước ta, từ độ cao 600 – 700m đến 1600 – 1700m hệ sinh vật có đặc điểm nào sau đây?

- A. Rêu, địa y phủ kín thân, cành cây.
- B. Xuất hiện các loài cây ôn đới và chim di cư.
- C. Có các loài cây nhiệt đới xung quanh năm.
- D. Xuất hiện các loài chim, thú cận nhiệt đới phương Bắc.

Câu 23: Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa và tính chất khép kín của Biển Đông **không** thể hiện ở

- A. độ muối của nước biển.
- B. nhiệt độ của nước biển.
- C. các dòng hải lưu của biển.
- D. các dạng địa hình ven biển.

Câu 24: Đường biên giới trên đất liền giữa nước ta với các nước láng giềng **không** được xác định theo dạng địa hình đặc trưng nào sau đây?

- A. Đường chia nước.
- B. Khe sông, khe suối.
- C. Đường sông núi.
- D. Vịnh cửa sông.

Câu 25: Sự khác nhau cơ bản về hình thái của vùng núi Trường Sơn Bắc so với vùng núi Trường Sơn Nam nước ta là

- A. thấp, hẹp ngang, nâng cao ở hai đầu.
- B. địa hình theo hướng tây bắc – đông nam.
- C. các dãy núi chạy song song và so le nhau.
- D. bất đối xứng giữa hai sườn đông – tây rõ rệt.

Câu 26: Cho bảng số liệu sau:

TỔNG SỐ DÂN VÀ SỐ DÂN THÀNH THỊ Ở NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2017

(Đơn vị: Triệu người)

Năm	2000	2005	2010	2014	2017
Tổng số dân	77,6	82,4	86,9	90,7	94,9
Số dân thành thị	18,7	22,3	26,5	30,0	33,1

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Để thể hiện tình hình phát triển dân số ở nước ta giai đoạn 2000 – 2017, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Kết hợp. B. Cột chồng. C. Cột ghép. D. Đường.

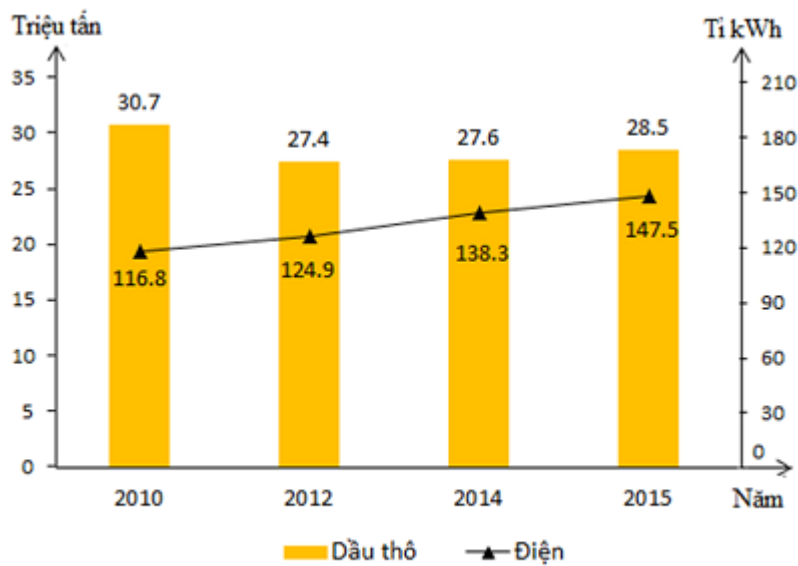
Câu 27: Ở vùng núi thấp nước ta có khí hậu ẩm ướt, mưa nhiều, mùa khô không rõ rệt hình thành hệ sinh thái

- A. rừng thưa nhiệt đới khô. B. rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.
C. rừng cận nhiệt đới lá rộng và lá kim. D. rừng nửa rụng lá.

Câu 28: Khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương nên điều hòa hơn là do

- A. nằm trong vùng nội chí tuyến. B. nằm trong khu vực hoạt động của gió mùa.
C. tiếp giáp Biển Đông rộng lớn. D. có gió tín phong hoạt động quanh năm.

Câu 29: Cho biểu đồ về dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015



(Nguồn số liệu theo Niên giám Thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô và cơ cấu sản lượng dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015.
B. Tốc độ tăng trưởng sản lượng dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015.
C. Sản lượng dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015.
D. Cơ cấu sản lượng dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015.

Câu 30: Đất ở dải đồng bằng ven biển miền Trung nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Không được bồi tụ phù sa nên bạc màu. B. Diện tích đất mặn, đất phèn lớn.
C. Nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông. D. Được bồi đắp phù sa sông hằng năm.

Câu 31: Địa hình bờ biển của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Địa hình thấp phẳng, có nhiều vịnh, đảo, quần đảo.
B. Có đáy nông với nhiều vũng, vịnh nước sâu, kín gió.
C. Đường bờ biển dài, nhiều cồn cát, đầm phá, bãi tắm đẹp.
D. Có nhiều vịnh biển sâu được che chắn bởi các đảo ven biển.

Câu 32: Điểm khác biệt của thiên nhiên dải đồng bằng ven biển Trung Bộ so với thiên nhiên Đồng bằng Bắc Bộ và Đồng bằng Nam Bộ nước ta là

- A. phong cảnh thiên nhiên trù phú.
- B. cảnh quan thay đổi theo mùa.
- C. bãi triều thấp, thêm lục địa rộng, nông.
- D. bờ biển khúc khuỷu, thêm lục địa hẹp.

Câu 33: Với nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta phát triển

- A. hoạt động du lịch quanh năm.
- B. giao thông vận tải đường sông.
- C. nền nông nghiệp lúa nước.
- D. các ngành công nghiệp khai thác.

Câu 34: Thế mạnh tự nhiên nào sau đây **không** có ở khu vực đồng bằng nước ta?

- A. Cung cấp các nguồn lợi khoáng sản.
- B. Phát triển thủy điện.
- C. Phát triển giao thông đường sông.
- D. Du lịch sinh thái.

Câu 35: Vùng núi đá vôi của nước ta có hạn chế lớn nhất về mặt tự nhiên là

- A. dễ xảy ra hiện tượng lũ ống và lũ quét.
- B. dễ xảy ra tình trạng thiếu nước về mùa khô.
- C. thảm thực vật dễ bị cháy về mùa khô.
- D. nguy cơ phát sinh động đất ở các đứt gãy.

Câu 36: Vùng Trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp hơn vùng đồng bằng chủ yếu do

- A. trình độ phát triển kinh tế thấp.
- B. lịch sử khai thác muộn.
- C. đất đai kém màu mỡ.
- D. nghèo tài nguyên khoáng sản.

Câu 37: Nguyên nhân chủ yếu gây ngập lụt cho khu vực Trung Bộ nước ta là

- A. mưa bão lớn, nước biển dâng, lũ nguồn về.
- B. mặt đất thấp, xung quanh có đê sông, đê biển bao bọc.
- C. mưa bão diện rộng, lũ tập trung trong các hệ thống sông lớn.
- D. mưa lớn, kết hợp với triều cường, sông ngấn, đóc.

Câu 38: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm dân cư nước ta hiện nay?

- A. Tốc độ gia tăng dân số tự nhiên giảm.
- B. Dân số đông, nhiều thành phần dân tộc.
- C. Dân cư sinh sống chủ yếu ở thành thị.
- D. Dân cư phân bố không đồng đều.

Câu 39: Trong bảo vệ đa dạng sinh học ở nước ta, việc quy định về khai thác có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

- A. Bảo vệ động thực vật có nguy cơ tuyệt chủng.
- B. Duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.
- C. Bảo vệ rừng trên đất trồng, đồi núi trọc.
- D. Sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật.

Câu 40: Xây dựng chính sách chuyển cư phù hợp ở nước ta đem lại ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

- A. Kiểm chế tốc độ gia tăng dân số tự nhiên.
- B. Khai thác tài nguyên và sử dụng hiệu quả nguồn lao động.
- C. Thúc đẩy phân bố dân cư, lao động giữa các vùng.
- D. Chuyển dịch cơ cấu dân số nông thôn và thành thị.

----- **HẾT** -----